Bảng cửu chương ngẫu nhiên - đề 1

40 bài · có đáp án

Họ và tên: _____ Ngày: _____

1. $9 \times 1 =$ ____	2. $3 \times 7 =$ ____	3. $5 \times 6 =$ ____
4. $8 \times 10 =$ ____	5. $6 \times 1 =$ ____	6. $5 \times 1 =$ ____
7. $6 \times 4 =$ ____	8. $3 \times 1 =$ ____	9. $6 \times 6 =$ ____
10. $9 \times 4 =$ ____	11. $2 \times 2 =$ ____	12. $10 \times 2 =$ ____
13. $4 \times 8 =$ ____	14. $5 \times 4 =$ ____	15. $10 \times 4 =$ ____
16. $7 \times 5 =$ ____	17. $5 \times 9 =$ ____	18. $5 \times 3 =$ ____
19. $10 \times 1 =$ ____	20. $7 \times 6 =$ ____	

Bảng cửu chương ngẫu nhiên - đề 1

40 bài · có đáp án

Họ và tên: _____ Ngày: _____

21. 5 × 10 = ____
22. 6 × 5 = ____
23. 7 × 9 = ____
24. 5 × 7 = ____
25. 2 × 6 = ____
26. 3 × 10 = ____
27. 8 × 2 = ____
28. 8 × 1 = ____
29. 4 × 7 = ____
30. 2 × 10 = ____
31. 2 × 7 = ____
32. 7 × 2 = ____
33. 7 × 8 = ____
34. 9 × 6 = ____
35. 8 × 8 = ____
36. 4 × 5 = ____
37. 4 × 2 = ____
38. 10 × 6 = ____
39. 6 × 7 = ____
40. 6 × 3 = ____

Bảng cửu chương ngẫu nhiên - đề 1 - Đáp án

40 bài · có đáp án

1. 9 × 1 = 9
2. 3 × 7 = 21
3. 5 × 6 = 30
4. 8 × 10 = 80
5. 6 × 1 = 6
6. 5 × 1 = 5
7. 6 × 4 = 24
8. 3 × 1 = 3
9. 6 × 6 = 36
10. 9 × 4 = 36
11. 2 × 2 = 4
12. 10 × 2 = 20
13. 4 × 8 = 32
14. 5 × 4 = 20
15. 10 × 4 = 40
16. 7 × 5 = 35
17. 5 × 9 = 45
18. 5 × 3 = 15
19. 10 × 1 = 10
20. 7 × 6 = 42

Bảng cửu chương ngẫu nhiên - đề 1 - Đáp án

40 bài · có đáp án

21. 5 × 10 = 50
22. 6 × 5 = 30
23. 7 × 9 = 63
24. 5 × 7 = 35
25. 2 × 6 = 12
26. 3 × 10 = 30
27. 8 × 2 = 16
28. 8 × 1 = 8
29. 4 × 7 = 28
30. 2 × 10 = 20
31. 2 × 7 = 14
32. 7 × 2 = 14
33. 7 × 8 = 56
34. 9 × 6 = 54
35. 8 × 8 = 64
36. 4 × 5 = 20
37. 4 × 2 = 8
38. 10 × 6 = 60
39. 6 × 7 = 42
40. 6 × 3 = 18